

Bản án số: 02/2024/HS-PT

Ngày: 11-01-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Phong

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Viết Hùng

Bà Nguyễn Thị Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Minh Thư - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:
Ông Hà Văn Chuyên - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 08 và 11 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 122/2023/TLPT-HS ngày 07 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Thanh B do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 69/2023/HS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước.

Bị cáo kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thanh B**, sinh năm 1976 tại Bình Định; HKTT: Tổ dân phố A, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông; Chỗ ở: Khu phố P, phường P, thị xã P, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn H (Đã chết) và bà Lê Thị N, sinh năm 1932; Vợ là bà Trần Tuệ N1, sinh năm 1983 và có 02 người con lớn sinh năm 2008 và nhỏ sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/01/2023 đến ngày 14/4/2023 được tại ngoại cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 16/01/2023, Nguyễn Thanh B điều khiển xe ô tô hiệu Toyota, loại xe HILUX, Biển kiểm soát: 51D - 050.68 lưu thông trên đường Đ hướng từ huyện B đi thị xã P, tỉnh Bình Phước. Khi đến đoạn đường thuộc thôn

B, xã P, huyện P, tỉnh Bình Phước thì xe ô tô của B điều khiển đã chạy lấn sang làn đường bên trái va chạm với xe mô tô Biển kiểm soát: 93L1- 245.03 do ông Nguyễn Hữu T, sinh năm: 1970 điều khiển, chở phía sau bà Đặng Thị Hồng V, sinh năm:1980, cùng ngụ thôn D, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước theo hướng ngược lại. Hậu quả, ông T, bà V tử vong tại hiện trường. Sau khi tai nạn xảy ra, B đến Công an xã P đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

*** Kết quả khám nghiệm hiện trường:**

Đoạn đường xảy ra tai nạn giao thông được rải nhựa, mặt đường bằng phẳng, thẳng, tầm nhìn không bị hạn chế, có vạch kẻ đường liên tục chia phần đường trên lưu thông. Mặt đường rộng 6,07m, phần đường dành cho phương tiện lưu thông theo hướng từ thị xã P đi B rộng 3,35m bên phải đường có lề rộng 2,40m có rãnh thoát nước 3,90m sâu 1,50m; tại hiện trường có biển báo hiệu giao nhau với đường không ưu tiên.

Hiện trường vụ tai nạn giao thông lấy mép đường theo hướng từ thị xã P đi huyện B làm chuẩn, lấy trụ điện số 162 nằm ở lề đất bên trái đường làm mốc.

Hiện trường vụ tai nạn giao thông được đánh theo số thứ tự như sau: số 1 là vết chà trượt; số 2 là các mảnh nhựa bẻ; số 3 là mép cao su; số 4 là xe mô tô biển kiểm soát: 93L1- 245.03; số 5 là nạn nhân tên Nguyễn Hữu T; số 6 là xe ô tô biển kiểm soát: 51D – 050.68; số 7 là nạn nhân tên Đặng Thị Hồng V.

Quá trình khám nghiệm hiện trường xác định như sau:

Điểm mốc: Cách mép chuẩn là 15,25m; cách tâm đầu số 1 là 36,05m; cách trục sau bên phải số 6 là 17,10m; cách trục trước bên phải số 6 là 19,50m.

Số 1: Không liên tục dài 4,60m; rộng 0,01m, nằm chéo trong phần đường bên phải theo hướng thị xã P đi huyện B, có chiều hướng ra lòng đường chệch về phía thị xã P, tâm đầu số 1 cách mép chuẩn là 1,50m; tâm cuối số 1 cách mép chuẩn là 2,30m; cách trục sau số 4 là 21,60m, cách trục sau bên trái số 6 là 26,38m, cách tâm số 2 là 9,58m.

Số 2: Không rõ hình dạng, dài 0,28m; rộng 0,15m nằm trong phần đường bên phải theo hướng từ thị xã P đi huyện B, tâm số 2 cách mép chuẩn là 1,15m, cách tâm số 3 là 2,50m.

Số 3: Nằm ở mép chuẩn, dài 0,30m, rộng 0,12m, số 3 trùng với mép chuẩn và có màu đen, tâm số 3 cách trục sau số 4 là 10,0m, cách tâm cuối số 1 là 11,95m.

Số 4: Nằm trong lề đất bên phải đường theo hướng từ thị xã P đi huyện B, đầu số 4 hướng ra mép chuẩn chệch về phía thị xã P, đuôi số 4 hướng vào lô cao su số 16, tổ H Nông trường N, Công ty C, số 4 bị ngã nghiêng về bên phải trục trước số 4 cách mép chuẩn là 4,30m, cách trục sau bên trái số 6 là 5,00m; trục số

4 cách mép chuẩn là 5,30m cách đỉnh đầu số 5 là 2,23m; cách trục trước bên trái số 6 là 7,30m.

Số 5: Trong tư thế nằm ngửa, đầu hướng ra mép chuẩn, chân hướng vào lô cao su số 16, tổ 8 nông trường, số 6 nằm ở lề đất bên phải đường theo hướng từ thị xã P đi huyện B, tâm đầu số 5 cách mép chuẩn là 5,00m; tâm giữa 2 chân của số 5 cách mép chuẩn là 6,00m; số 5 dài 1,20m.

Số 6: Nằm chéo trong rãnh thoát nước bên phải theo hướng từ thị xã P đi huyện B, đuôi hướng ra mép chuẩn chệch về hướng huyện B, đầu hướng vào mép đất đỏ chệch về phía thị xã P. Trục sau bên trái số 6 cách mép chuẩn là 4,80m, trục trước bên phải số 6 cách tâm đỉnh đầu số 7 là 9,20m.

Số 7: Nằm trong lề đất đỏ bên phải theo hướng từ thị xã P đi huyện B, đầu hướng về hướng huyện B, đuôi hướng về thị xã P. T1 đỉnh đầu số 7 cách mép chuẩn là 13,00m, tâm giữa 2 chân của số 7 cách mép chuẩn là 13m.

* Tại bản kết luận giám định số: 104 ngày 19/01/2023 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận:

Nguyễn Hữu T bị chấn thương ngực, bụng kín gây vỡ tim, vỡ gan dẫn đến tử vong.

Đặng Thị Hồng V bị chấn thương sọ não gây vỡ xương sọ, dập não dẫn đến tử vong.

Tại bản kết luận giám định số 136, 138/KL-KTHS ngày 08/02/2023 của phòng K Công an tỉnh B xác định nồng độ cồn trong máu tử thi Nguyễn Hữu T và Đặng Thị Hồng V: Không tìm thấy thành phần cồn E, M.

Tại biên bản ghi nhận kết quả kiểm tra nồng độ cồn hồi 13 giờ 25 phút ngày 16/01/2023 của phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh B đối với Nguyễn Thanh B: kết quả đo được 0,00mg/1 lít khí thở.

Tại biên bản xét nghiệm chất ma túy hồi 13 giờ 40 phút ngày 16/01/2023 của phòng P, Công an tỉnh B đối với Nguyễn Thanh B: kết quả kiểm tra không phát hiện ma túy.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 69/2023/HS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước quyết định:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh B phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các điều 38; 50; 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh B 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, được khấu trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam: từ ngày 16/01/2023 đến 14/4/2023.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 28/9/2023 bị cáo Nguyễn Thanh B có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Thanh B vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên tòa phúc thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 69/2023/HS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện P về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thanh B theo hướng cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh B được làm trong thời hạn luật định, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thanh B thừa nhận hành vi phạm tội cũng như nội dung bản án sơ thẩm đã nhận định. Lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở kết luận Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thanh B phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017” là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Thanh B, Hội đồng xét xử nhận định:

Tại Tòa án cấp sơ thẩm bị cáo đã được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ hình sự như: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; đã khắc phục, bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại, gia đình bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ cho bị cáo, sau khi phạm tội đã ra đầu thú được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù là có căn cứ. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp tài liệu thể hiện bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình, đang nuôi 02 con nhỏ và mẹ già đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị

cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo mà không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội nên không cần thiết buộc chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội đúng theo quy định Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2008 và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao hướng dẫn áp dụng điều 65 Bộ luật hình sự về án treo. Do đó kháng cáo của bị cáo B được chấp nhận.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Thanh B

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 69/2023/HS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước về phần hình phạt bị cáo Nguyễn Thanh B

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50, Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao hướng dẫn áp dụng điều 65 Bộ luật hình sự về án treo.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh B phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh B 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (11/01/2024). Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường P, thị xã P, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Thanh B không phải chịu án phí

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Bình Phước;
- Sở Tư pháp;
- TAND, VKS huyện P;
- CQTHAHS CA huyện P;
- CQĐT CA huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- UBND p. P, TX P;
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA, Tổ HCTP, Tòa HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Viết Phong